TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ BẾN TRE** **TỈNH BẾN TRE**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **62**/2017/DS-ST
Ngày 09 / 8/2017
V/v " Tranh chấp hụi"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ BẾN TRE, TỈNH BẾN TRE

-Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Thanh Thuở.
Các Hội thẩm nhân dân:
1.Ông Trần Văn Hổ.
2.Bà Nguyễn Thị Ngọc Thôi.
- Thư ký phiên tòa: Bà Lê Thị Kim Sum.

Trong ngày 09 tháng 8 năm 2017 tại Tòa án nhân dân thành phố Bến Tre xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 154/2017/TLST- DS ngày 01 tháng 6 năm 2017 về "Tranh chấp hụi" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 78/2017/QĐXX-ST ngày 05 tháng 7 năm 2017 giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn*: Bà Du Thị Kim D, sinh năm 1972. Địa chỉ: 189/2, đường TQT, phường 4, thành phố BT, tỉnh BT(có mặt).

2. *Bị đơn*: Bà Nguyễn Mỹ H, sinh năm 1972. Địa chỉ: 52B3, khu phố 4, phường P, thành phố BT, tỉnh BT .

Người đại diện theo ủy quyền của bà Nguyễn Mỹ H: Ông Nguyễn Bảo Q sinh năm 1976. Địa chỉ: 300/10, ấp Bình An B, thị trấn C, huyện C, tỉnh BT (Theo văn bản ủy quyền đề ngày 03 tháng 7 năm 2017)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện đề ngày 19 tháng 5 năm 2017, các lời khai có trong hồ sơ vụ án và tại phiên tòa, nguyên đơn trình bày như sau:

Bà Nguyễn Mỹ H làm chủ hụi của nhiều dây hụi, bà tham gia 03 dây hụi như sau:

-Dây thứ nhất, hụi 3.000.000 đồng khui ngày 15/11/2015 âm lịch, dây hụi có 48 phần, mỗi tháng khui 02 lần vào ngày 15 và 30 hàng tháng, bà tham gia 01 phần, đóng được 24 kỳ được số tiền 70.500.000 đồng.

-Dây thứ hai hụi 5.000.000 đồng khui ngày 28/10/2015 âm lịch, dây hụi có 21 phần, mỗi tháng khui 01 lần vào ngày 28 hàng tháng, bà tham gia 01 phần, đóng được 14 kỳ được số tiền 44.150.000 đồng.

-Dây thứ ba hụi 5.000.000 đồng khui ngày 08/10/2016 âm lịch, dây hụi có 24 phần, mỗi tháng khui 01 lần vào ngày 08 hàng tháng, bà tham gia 01 phần, đóng được 05 kỳ được số tiền 18.800.000 đồng.

Tổng số tiền bà đã đóng cho bà H là 133.450.000 đồng. Cuối năm 2016 bà H bể hụi, không tiếp tục chơi nữa, bà H làm giấy thối vốn hụi cho bà vào ngày 23/3/2017 nhưng đến nay không trả tiền lại cho bà. Bà yêu cầu bà H trả lại cho bà số tiền là 133.450.000 đồng, không yêu cầu tính lãi, bà chỉ yêu cầu bà H trả nợ.

Quá trình giải quyết vụ án, bị đơn bà Nguyễn Mỹ H và người đai diện theo ủy quyền của bà là ông Nguyễn Bảo Q đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng đều vắng mặt nên không có lời khai.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1]Về tố tụng:

-Bà Du Thị Kim D khởi kiện bà Nguyễn Mỹ H trả số tiền hụi là 133.450.000 đồng theo giấy thối vốn hụi ngày 08 tháng 12 năm 2016 nên đây là tranh chấp hụi theo quy định tại Điều 471 Bộ luật dân sự năm 2015.

-Bị đơn bà Nguyễn Mỹ H cư trú tại số 52B3, khu phố 4, phường P, thành phố BT nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố BT theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

- Bà Nguyễn Mỹ H và người đai diện theo ủy quyền của bà là ông Nguyễn Bảo Q đã được Tòa án tống đạt hợp lệ các văn bản tố tụng nhưng tất cả đều không đến để giải quyết vụ án.Vì vậy, căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn.

[2]Về nội dung vụ án:

Bà Du Thị Kim D có tham gia 03 dây hụi do bà Nguyễn Mỹ H làm chủ gồm các dây hụi 3.000.000 đồng khui ngày 15tháng 11 năm 2015 âm lịch, đóng được số tiền 70.500.000 đồng; hụi 5.000.000 đồng khui ngày 28 tháng 10 năm 2015 âm lịch, đóng được số tiền 44.150.000 đồng; hụi 5.000.000 đồng khui ngày 08 tháng 10 năm 2016 âm lịch, đóng được số tiền 18.800.000 đồng. Tổng cộng bà D đóng cho bà H số tiền của các dây hụi là 133.450.000 đồng. Cuối năm 2016, bà H bể hụi, các dây hụi không còn tiếp tục chơi nữa, bà H làm giấy thối vốn hụi cho bà D vào ngày 23 tháng 3 năm 2017 nhưng đến nay không trả tiền lại cho bà. Bà nhiều lần yêu cầu bà H trả lại số tiền bà đã đóng cho bà H trong quá trình chơi hụi nhưng bà H không trả là vi phạm nghĩa vụ thanh toán nên bà phải có trách nhiệm trả cho bà D số tiền 133.450.000 đồng.

Quá trình giải quyết vụ án, bà H không đến Tòa án để giải quyết vụ án và cũng không có ý kiến phản đối gì đối với yêu cầu của bà D nên phải chịu hậu quả pháp lý của việc vắng mặt. Bà D chỉ yêu cầu bà H trả nợ nên ghi nhận.

[3] Về lãi suất: Do bà D chỉ yêu cầu bà H trả lại số tiền hụi vốn và không có yêu cầu tính lãi đối với số tiền yêu cầu nên không phải xem xét.

[4] Về án phí:

-Do yêu cầu của bà D được chấp nhận toàn bộ nên bà H phải chịu án phí dân sự có giá ngạch theo quy định của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30

tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí lệ phí Tòa án, cụ thể án phí được tính như sau : 133.450.000 đồng x 5% = 6.672.000 đồng.

-Bà D được nhận lại số tiền tạm ứng án phí đã nộp.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; Điều 471, 688 Bộ luật dân sự năm 2015; Nghị định 144/2006/NĐ-CP ngày 27 tháng 11 năm 2006 của Chính phủ về hụi, họ, biêu, phường; Điều 26, Điều 48 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí lệ phí Tòa án;

1. Buộc bà Nguyễn Mỹ H trả cho bà Du Thị Kim D số tiền là: 133.450.000 đ (Một trăm ba mươi ba triệu bốn trăm năm mươi nghìn đồng).

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật hoặc kể từ khi có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành xong, tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 357 Bộ luật dân sự năm 2015.

2.Ghi nhận việc bà Du Thị Kim D không yêu cầu bà Nguyễn Mỹ H trả lãi chậm trả đối với số tiền 133.450.000 đồng.

3.Về án phí dân sự sơ thẩm:

-Bà Nguyễn Mỹ H phải chịu 6.672.000 đ (Sáu triệu sáu trăm bảy hai nghìn đồng).

-Bà Du Thị Kim D được nhận lại số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 3.336.000 đ (Ba triệu ba trăm ba sáu nghìn đồng) theo biên lai thu tạm ứng án phí số 0010876 ngày 31 tháng 5 năm 2017 của Cơ quan thi hành án dân sự thành phố Bến Tre.

4.Về quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền làm đơn kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự vắng mặt tại phiên tòa thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc được tống đạt hợp lệ.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
-TAND tỉnh Bến Tre;
-VKSND TP Bến Tre;
-Chi cục THA DS TP Bến Tre;
-Các đương sự;
-Lưu hồ sơ vụ án.
-Lưu Vp.

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(Đã ký)

Nguyễn Thanh Thuở